TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS - ST
Ngày 27/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nông Hữu Thái;

2/ Bà Nông Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Thêu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST - HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/9/1999 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Ph và bà: Vũ Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 20/7/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Vũ Hồng Th; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/5/2003 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Vũ Văn Th và bà: Nguyễn Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 20/7/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Anh V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/8/2003 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ph, xã Ph, huyện Ư, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T và bà: Lê Thị Tr; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 20/7/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Hoàng Văn Đ**, sinh năm 1967; trú tại: Tổ 8, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Công chức. Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh **Hoàng Văn Ch**, sinh năm 1988; trú tại: Số 203, Ng, phường Th, quận Th1, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Công chức.

Có mặt tại phiên tòa.

** Những người làm chứng:*

- Chị **Lê Thị Qu**; sinh năm 1994; trú tại: Thôn Ng, thị trấn V, huyện Ư, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, không có lý do.

- Chị **Lê Thị D**; sinh năm 2003; trú tại: Đội 4, thôn Đ, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Chị **Phạm Ngọc Qu1**; sinh năm 1998; trú tại: Xóm 9, thôn V, thị trấn V, huyện Ư, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, không có lý do.

- Chị **Phan Thị Thanh Nh**; sinh năm 1997; trú tại: Thôn H, xã Ph, huyện Ư, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2023, khi Nguyễn Văn L đang làm công nhân tại tỉnh Bình D thì được Vũ Hồng Th nhắn tin rủ L ra khu đô thị Vinhomes Ocean Park thuộc xã Đ, huyện Gi, thành phố Hà Nội để cùng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua không gian mạng, thì L đồng ý. Khi Nguyễn Văn L đến gặp Vũ Hồng Th tại khu đô thị Vinhomes Ocean Park thì Th đưa cho L 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu đen, có số IMEI: 356698088324414, trong máy điện thoại có sẵn các nội dung hợp đồng cho vay tiền, tin nhắn, hình ảnh… để L sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản qua mạng xã hội Facebook, Zalo. Sau đó, Th trực tiếp hướng dẫn L cách thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng cách tìm mua tài khoản Facebook ảo để tạo trang quảng cáo có chức năng trả lời tin nhắn tự động trên nền tảng mạng xã hội Facebook giả danh nhân viên Ngân hàng cho vay tiền qua mạng xã hội mà không cần chứng minh tài sản, không cần thế chấp, thủ tục đơn giản, nhanh gọn… nhằm tìm kiếm những người có nhu cầu vay tiền để tiếp cận lừa đảo chiếm đoạt tài sản; mua số thuê bao điện thoại di động không đăng ký chính chủ để lập tài khoản Zalo ảo phục vụ cho việc trao đổi, hướng dẫn, yêu cầu những người có nhu cầu vay tiền nộp các khoản phí không có thật bằng hình thức chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng do Th chỉ định, đến khi thấy người vay không

còn khả năng đóng thêm tiền hoặc thấy người vay đã phát hiện việc lừa đảo thì tiến hành chặn kết nối Facebook, Zalo để cắt liên lạc. Để che giấu nguồn gốc của số tiền lừa đảo thì số tiền này tiếp tục được chuyển qua nhiều tài khoản Ngân hàng khác trước khi chuyển đến tài khoản Ngân hàng đăng ký chính chủ của Th và V. Sau khi được Vũ Hồng Th hướng dẫn thì Nguyễn Văn L thao tác trên điện thoại di động lập nên trang quảng cáo có tên "Góp an nhiên" trên mạng xã hội Facebook giả danh nhân viên Ngân hàng TMCT Quân đội (MB Bank), đồng thời mua số thuê bao 0355.407.649 (không đăng ký chính chủ) rồi lập tài khoản Zalo mang tên "Nguyễn Văn V" để thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 17/5/2023, khi truy cập vào trang mạng xã hội Facebook, ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1967, trú tại tổ 8, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thấy trang "Góp an nhiên" do Nguyễn Văn L lập có quảng cáo nội dung *"cho vay tiền không cần chứng minh tài sản, thế chấp, thủ tục đơn giản, nhanh gọn…" ,* do đang có nhu cầu vay tiền nên ông Hoàng Văn Đ đã nhấn vào đường link (đường liên kết) của trang quảng cáo trên thì Nguyễn Văn L tiếp nhận và nhắn tin cho ông Đ với nội dung *"Anh/Chị kết bạn zalo số 0355407649 để được hỗ trợ"*. Sau đó, L hướng dẫn ông Đ kết bạn Zalo với L qua tài khoản Zalo có tên "Nguyễn Văn V" đăng ký bằng số điện thoại 0355.407.649 do L quản lý và sử dụng. Quá trình trao đổi qua Zalo, ông Đ cho biết đang có nhu cầu vay số tiền 100.000.000,đ (Một trăm triệu đồng) thì L yêu cầu ông Đ cung cấp ảnh chụp hai mặt thẻ căn cước công dân, số điện thoại, số tài khoản Ngân hàng rồi L hẹn sáng ngày 18/5/2023 sẽ xem xét thủ tục cho vay.

Sáng ngày 18/5/2023, ông Hoàng Văn Đ tiếp tục nhắn tin liên lạc với L qua Zalo để hỏi về thủ tục vay tiền thì L sử dụng phần mềm được cài sẵn trên chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 nói trên để soạn thảo hợp đồng cho vay giả của "***Công ty hỗ trợ vay vốn trả góp Ngân hàng thương mại MB BANK"***, trong bản Hợp đồng điền đầy đủ thông tin cá nhân của ông Hoàng Văn Đ và các nội dung thỏa thuận vay cơ bản gồm: *"... được áp dụng khoản vay 100.000.000đ, lãi suất 0,8%/Tháng/ thời hạn 6 tháng; mỗi tháng phải đóng cả gốc và lãi là 17.630.000đ và bảo hiểm khoản vay là 1.890.000đ; trong quá trình thực hiện khoản vay không có bất kỳ chi phí phát sinh nào, đồng thời sẽ được giải ngân khoản vay sau 15 phút và phương thức thanh toán sẽ nộp qua số tài khoản ngân hàng 6568828386 mang tên NGUYEN THI DIEM TR"*. Khi được L gửi cho xem bản hợp đồng này qua Zalo thì ông Hoàng Văn Đ đã hoàn toàn tin tưởng việc cho vay tiền là có thật. Trong quá trình nhắn tin qua Zalo để lừa ông Hoàng Văn Đ thì Nguyễn Văn L cũng nhắn tin qua ứng dụng Telegram cho Vũ Hồng Th thông báo việc L đang lừa ông Hoàng Văn Đ, thì Th bảo Nguyễn Văn L yêu cầu ông Đ chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng số 6568828386 mang tên TRAN THI DIEM TR do Nguyễn Anh V quản lý, đồng thời Th và L cũng thông báo cho Nguyễn Anh V biết việc này. Sau đó, Nguyễn Văn L yêu cầu ông Hoàng Văn Đ chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng số 6568828386 mang tên TRAN THI DIEM TR với lý do đóng các khoản phí để được giải ngân khoản vay 100.000.000,đ (Một trăm triệu đồng). Sau mỗi lần nhận được khoản tiền ông Đ chuyển theo yêu cầu của L thì L tiếp tục tìm các lý do như sai nội dung, sai mã OTP…. rồi tiếp tục yêu cầu ông Đ chuyển tiền thêm nhiều lần để L chiếm đoạt với số tiền nhiều nhất có thể. Do tin

tưởng những thông tin L đưa ra là thật nên trong ngày 18/5/2023, ông Hoàng Văn Đ đã 07 (Bảy) lần chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng số 6568828386 mang tên TRAN THI DIEM TR với tổng số tiền là 43.780.000,đ (Bốn mươi ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng), cụ thể:

- Lần 1: Ông Hoàng Văn Đ chuyển số tiền 1.890.000,đ (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) với lý do để đóng khoản tiền bảo hiểm cho khoản vay. L yêu cầu ông Đ trước khi chuyển tiền phải ghi rõ nội dung chuyển khoản, họ tên, ngày, tháng, năm sinh, sau khi chuyển tiền thành công thì chụp ảnh màn hình gửi cho L qua tin nhắn Zalo.

- Lần 2: Ông Hoàng Văn Đ chuyển số tiền 1.890.000,đ (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) theo yêu cầu của Nguyễn Văn L với lý do việc chuyển tiền lần 1 bị sai nội dung.

- Lần 3: Nguyễn Văn L cung cấp mã OTP cho ông Hoàng Văn Đ và yêu cầu ông Đảo chuyển số tiền 6.000.000,đ (Sáu triệu đồng) với lý do để xác thực mã OTP.

- Lần 4: Ông Hoàng Văn Đ chuyển số tiền 6.000.000,đ (Sáu triệu đồng) theo yêu cầu của Nguyễn Văn L với lý do ông Đảo chuyển tiền chưa đúng mã OTP nên phải xác thực lại mã OTP.

- Lần 5: Ông Hoàng Văn Đ tiếp tục chuyển số tiền 6.000.000,đ (Sáu triệu đồng) theo yêu cầu của Nguyễn Văn L cũng với lý do chưa đúng mã OTP.

- Lần 6: Ông Hoàng Văn Đ chuyển số tiền 11.000.000,đ (Mười một triệu đồng) theo yêu cầu của Nguyễn Văn L với lý do để xác thực khoản vay.

- Lần 7: Ông Hoàng Văn Đ tiếp tục chuyển số tiền 11.000.000,đ (Mười một triệu đồng) theo yêu cầu của Nguyễn Văn L với lý do là xác thực lại khoản vay do lần trước ông Đ ghi sai nội dung xác thực.

Sau khi yêu cầu ông Hoàng Văn Đ thực hiện thao tác chuyển khoản 07 (bảy) lần xong và thấy ông Đ không còn khả năng chuyển tiền nữa thì L cắt liên lạc với ông Đ, sau đó L sử dụng ứng dụng Telegram nhắn tin thông báo cho Vũ Hồng Th biết việc L đã lừa được ông Hoàng Văn Đ; đồng thời, L thông báo cho Nguyễn Anh V biết các mã tiền đã được chuyển đến tài khoản Ngân hàng số 6568828386 mang tên TRAN THI DIEM TR để V tiếp tục chuyển tiền đi tài khoản Ngân hàng khác. Cùng ngày 18/5/2023, Nguyễn Anh V đã chuyển toàn bộ số tiền 43.780.000 đồng (cùng một số khoản tiền khác) đến tài khoản Ngân hàng số 66623866666 đăng ký chính chủ của Lê Thị Qu, sinh năm 1994, trú tại thôn Ng, thị trấn V, huyện Ư, thành Hà Nội. Sau khi nhận được tiền từ tài khoản Ngân hàng số 6568828386 mang tên TRAN THI DIEM TR, Lê Thị Qu trích lại phí chuyển khoản để hưởng lợi (theo Quyên khai mức phí là 10.000 đồng/1.000.000 đồng), số tiền còn lại Qu tiếp tục chuyển đến tài khoản Ngân hàng số 9963782321 mang tên PHAN THI THANH NH do Phạm Ngọc Qu, sinh năm 1998, trú tại xóm 9, thôn V, thị trấn V1, huyện Ư, thành phố Hà Nội quản lý và sử dụng. Theo chỉ định của Vũ Hồng Th, Lê Thị Qu tiếp tục bảo Phạm Ngọc Qu chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng số 0395347738 đăng ký chính chủ của Lê Thị D, sinh năm 2003, trú tại thôn Đ, xã X, huyện M,

thành phố Hà Nội (là người yêu của Vũ Hồng Th). Khi biết số tiền do Nguyễn Văn L lừa được của ông Hoàng Văn Đ đã chuyển đến tài khoản Ngân hàng của Lê Thị D thì Vũ Hồng Th bảo Lê Thị D chuyển số tiền 5.400.000,đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) đến tài khoản Ngân hàng số 21310001204134 đăng ký chính chủ của Nguyễn Văn L; đồng thời, Th đưa trực tiếp cho L 40.000.000,đ (Bốn mươi triệu đồng) tiền mặt (Theo lời khai của Vũ Hồng Th và Nguyễn Văn L thì trong tổng số tiền 45.400.000 đồng Th chuyển cho L thì có 42.000.000 đồng là tiền L lừa được của ông Hoàng Văn Đ sau khi đã bị trừ 04% phí chuyển tiền qua các tài khoản khác, còn lại 3.400.000 đồng là tiền của Th nợ L trước đó). Sau đó, Nguyễn Văn L đã tiêu xài cá nhân hết số tiền nói trên. Như vậy, sau khi lừa đảo chiếm đoạt được số tiền 43.780.000,đ (Bốn mươi ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) của ông Hoàng Văn Đ thì Nguyễn Văn L được hưởng lợi số tiền 42.000.000,đ (Bốn mươi hai triệu đồng), còn Vũ Hồng Th và Nguyễn Anh V chỉ giúp sức cho L và không được hưởng lợi từ số tiền trên.

Đến ngày 14/7/2023, ông Hoàng Văn Đ đến Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Bắc Kạn trình báo sự việc. Quá trình điều tra, truy xét, Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiến hành kiểm tra nơi ở của Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th, Nguyễn Anh V tại khu đô thị Vinhomes Ocean Park thuộc xã Đ, huyện Gi, thành phố Hà Nội, qua đó đã phát hiện và tạm giữ những đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Hoàng Văn Đ và nhiều bị hại khác.

* Về vật chứng của vụ án:

- *Tạm giữ đồ vật, tài sản đối với Nguyễn Văn L:*

+ 01 (một) thẻ Ngân hàng số 970436862004406011 mang tên Nguyễn Văn L mở tại ngân hàng Vietcombank.

+ 01 (một) thẻ ngân hàng số 221092740 mở tại ngân hàng Mbbank serial: K56T529.

+ 02 (hai) thẻ ngân hàng số 9704186880003173357 và 9704186970000391381 cùng mang tên Nguyễn Văn L mở tại ngân hàng BIDV.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8, màu đen, số Imei: 356698088324414 lắp sim số 0325.927.361, máy cũ đã qua sử dụng. Đây là điện thoại di động cá nhân của bị can, bị can đã sử dụng sử dụng khi lắp sim 0355407649 để lừa đảo ông Hoàng Văn Đ trong ngày 18/5/2023.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 Promax màu tím, số Imei 1: 356266768996891, Imei 2: 356266768976075, gắn sim số 0967.453851, máy cũ đã qua sử dụng.

+ 05 (năm) vỏ sim, điện thoại nhà mạng Viettel có ghi các số thuê bao: 0355.407.649; 0325.927.361; 0338.459351; 0328.084.478; 0383.233.644.

+ 01 (một) vỏ sim điện thoại nhà mạng Vietnammobile có số seri: 89840509211530702036 và số 05655708556646. 12/09.

+ 01 (một) phôi sim điện thoại của nhà mạng Vinaphone có số 89840.20001.08627.26148.

+ 02 (hai) phôi sim điện thoại của nhà mạng Vietnammobile có số 8984050921.1532226646 và 8984050922.1212222021

+ 01 (một) phôi sim điện thoại của nhà mạng Viettel có số 8984048000919595283.

+ 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 700196005950 mang tên Nguyễn Văn L do Sở giao thông vận tải thành phố Hà Nội cấp ngày 15/7/2019.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy BKS 29Y1 – 594.88 số 29007469 mang tên Nguyễn Văn L do Công an huyện M, Hà Nội cấp ngày 16/4/2022.

+ 01 (một) căn cước công dân số 001099006248 mang tên Nguyễn Văn L.

- *Tạm giữ đồ vật, tài sản đối với Vũ Hồng Th:*

+ 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 14 ProMax màu xám đen có gắn số sim 0862636328 và số 0378645555.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động IPhone XS màu đen trong máy gắn sim số: 0868598762.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động IPhone XS màu vàng trong máy gắn sim số: 0338967088.

+ 03 (ba) phôi sim điện thoại số 0927112951, 0868575824 và 0813556194

+ 01 (Một) Thẻ ngân hàng số 223152420 mở tại ngân hàng Mbbank của Vũ Hồng Th seri: 66F20NM.

+ 01 (một) căn cước công dân số 001203014021 mang tên Vũ Hồng Th.

- *Tạm giữ đồ vật, tài sản đối với Nguyễn Anh V:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu trắng, màu trắng, máy cũ đã qua sử dụng, có số IMEI: 351344356076882 và IMEI2: 3351344359548812, bên trong có gắn sim số 0386.346.666.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, mặt kính phía sau lưng máy đã nứt vỡ, có số IMEI: 356174094101618 và IMEI2: 356174094422139, bên trong có gắn sim số 0879.612.713.

+01(một) thẻ ngân hàng TMCP Tiên phong (TPBank) số 4665841155644615 mang tên NGUYEN ANH V.

+ 01 (một) căn cước công dân số 001203038465 mang tên Nguyễn Anh V.

Quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th, Nguyễn Anh V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 78/CT - VKSTPBK ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th, Nguyễn Anh V về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Tại phiên toà:

*Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th, Nguyễn Anh V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về hình phạt chính:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã X, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Hồng Th.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng Th từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Hồng Th cho UBND xã X, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Anh V cho UBND xã Ph, huyện Ư, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo đang bị tạm giam Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th, Nguyễn Anh V, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn L số tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Vũ Hồng Th và Nguyễn Anh V.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Do các vật chứng thu giữ của các bị cáo còn liên quan đến việc các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại ở nhiều địa phương khác nên Cơ quan điều tra đã tách toàn bộ các vật chứng trên để tiếp tục điều tra xử lý sau do vậy đề nghị HĐXX không xem xét xử lý vật chứng trong vụ án này.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th, Nguyễn Anh V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để các bị cáo có cơ hội được tự tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời.

*Bị hại ông Hoàng Văn Đ vắng mặt đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong đơn nêu rõ đại diện gia đình các bị cáo đã bồi thường cho ông số tiền 44.000.000 đồng. Nay ông không yêu cầu, đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất có thể.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn Ch có ý kiến: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th và Nguyễn Anh V đã tác động gia đình góp lại được số tiền 44.000.000 đồng đưa cho anh Ch để bồi thường cho bị hại. Anh Ch là người đứng ra thay mặt cho gia đình các bị cáo thỏa thuận bồi thường số tiền 44.000.000 đồng cho bị hại Hoàng Văn Đ trong vụ án. Số tiền bồi thường không phải tiền của cá nhân anh Ch. Do vậy anh Ch không yêu cầu các bị cáo phải trả lại cho anh số tiền trên và không có yêu cầu gì khác.

* Người làm chứng chị Lê Thị D có lời khai: Trong ngày 18/5/2023, D được bị cáo Vũ Hồng Th (người yêu của D) nhờ nhận số tiền 80.300.000,đ (Tám mươi triệu ba trăm nghìn đồng) chuyển đến từ tài khoản Ngân hàng số 9963782321 mang tên PHAN THI THANH NH, sau đó Th nhờ D chuyển số tiền 5.400.000,đ (Năm

triệu bốn trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn L. Tuy nhiên chị D không biết đây là tiền do Vũ Hồng Th vi phạm pháp luật mà có, chị D không được hưởng lợi từ số tiền này, không biết và cũng không được bàn bạc cùng Th và L về việc thực hiện lừa đảo đối với ông Hoàng Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th, Nguyễn Anh V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau và thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án do vậy có căn cứ xác định:

Sau khi được Vũ Hồng Th cung cấp điện thoại di động và hướng dẫn cách thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức giả danh nhân viên Ngân hàng cho vay tiền qua mạng xã hội Facebook, Zalo thì trong các ngày 17 và 18/5/2023, được sự giúp sức của Vũ Hồng Th và Nguyễn Anh V, Nguyễn Văn L đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Hoàng Văn Đ bằng thủ đoạn sử dụng điện thoại di động lập trang quảng cáo có tên "Góp an nhiên" trên mạng xã hội Facebook giả danh nhân viên Ngân hàng TMCT Quân đội cho vay tiền qua mạng xã hội mà không cần chứng minh tài sản, không cần thế chấp, thủ tục đơn giản nhanh gọn…và sử dụng tài khoản Zalo mang tên "Nguyễn Văn V" để trao đổi, tạo hợp đồng cho vay giả, đưa ra thông tin không đúng sự thật khiến ông Hoàng Văn Đ tin tưởng việc cho vay tiền là có thật nên đã 07 (bảy) lần chuyển tiền (theo yêu cầu của L) đến tài khoản Ngân hàng do Nguyễn Anh V quản lý, từ đó đã chiếm đoạt của ông Hoàng Văn Đ với tổng số tiền 43.780.000,đ (Bốn mươi ba triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên của ông Hoàng Văn Đ, Nguyễn Văn L đã chi tiêu cá nhân hết.

Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn L là người thực hành (trực tiếp thực hiện tội phạm) phải chịu trách nhiệm cao nhất, còn các bị cáo Vũ Hồng Th và Nguyễn Anh V là đồng phạm có vai trò giúp sức. Trong đó Vũ Hồng Th có vai trò giúp sức đắc lực, tiếp đến là Nguyễn Anh V.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn ăn hối cải*" và "*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*" quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra các bị cáo còn được hưởng thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ khác là "đầu thú" và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Văn L có ông nội được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì và hạng Ba; bị cáo Vũ Hồng Th có ông nội được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì, Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhất, Nhì, Ba; bị cáo Nguyễn Anh V có ông nội đã từng tham gia Thanh niên xung phong. Đây là các tình tiết giảm nhẹ khác mà các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên tuy nhiên các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng; các bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên lại được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chấp hành chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, do vậy xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội được ở ngoài xã hội, tự cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội, song vẫn đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời phù hợp với quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Vũ Hồng Th và Nguyễn Anh V làm lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, mặt khác trong vụ án các bị cáo này không được hưởng lợi gì nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung

đối với bị cáo Th và V. Riêng bị cáo Nguyễn Văn L là người trực tiếp hưởng lợi từ việc thực hiện tội phạm, hơn nữa quá trình thực hiện Lệnh phong tỏa tài khoản của L tại Ngân hàng đã xác định, hiện tại số tiền trong tài khoản của L đủ điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Do các vật chứng thu giữ của các bị cáo còn liên quan đến việc các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại ở nhiều địa phương khác nên Cơ quan điều tra đã tách toàn bộ các vật chứng trên để tiếp tục điều tra xử lý sau, do vậy HĐXX không xem xét xử lý vật chứng trong vụ án này.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Trong quá trình điều tra các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th và Nguyễn Anh V khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 3/2023 đến thời điểm hành vi phạm tội của các bị cáo bị Cơ quan Công an phát hiện, xử lý thì cũng với thủ đoạn trên các bị cáo còn được thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người tại nhiều địa phương khác nhau trên cả nước. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu đã thu thập được, Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã ban hành công văn trao đổi với Cơ quan điều tra các địa phương đề nghị phối hợp điều tra, xác minh các bị hại liên quan đến hành vi lừa đảo của bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th, Nguyễn Anh V, nhưng hết thời hạn điều tra vẫn chưa nhận được kết quả trả lời của Cơ quan điều tra các địa phương trên nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã tách các tài liệu có liên quan để tiếp tục phối hợp, xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Lê Thị Qu, sinh năm 1994, trú tại thôn Ngọ Xá, thị trấn V1, huyện Ư, thành phố Hà Nội, là chủ tài khoản Ngân hàng số 66623866666 (Ngân hàng TMCP Quân đội). Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được xác định từ khoảng thời gian cuối năm 2022, Qu mở cửa hàng tạp hoá tại thôn Ng, thị trấn V1, huyện Ư, thành phố Hà Nội. Quá trình kinh doanh có nhận làm thêm dịch vụ nhận tiền, chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng và thu phí từ 10.000 đồng – 30.000 đồng/ 01 lần chuyển. Theo lời khai của Qu, tại thời điểm Qu làm dịch vụ này có một người thanh niên lạ mặt đến đề nghị chuyển tiền cho Qu và lấy tiền mặt. Sau vài lần như vậy thì người này xin số điện thoại của Qu (Qu lưu vào danh bạ số điện thoại 0878862781 của người này tên là "Cô Qu" đồng thời Qu nhắn tin với người này qua ứng dụng Telegram cũng hiện tên "Cô Qu"). Thời gian sau đó người này yêu cầu Qu chuyển tiền đến các số tài khoản Ngân hàng khác nhau rồi mới chuyển lại tiền đến số tài khoản Ngân hàng do người có tên là " Cô Qu" cung cấp. Ngày 18/5/2023, Lê Thị Qu nhận số tiền từ tài khoản Ngân hàng số 6568828386 mang tên TRAN THI DIEM TR do Nguyễn

Anh V chuyển đến, sau đó Qu chuyển số tiền trên đến tài khoản Ngân hàng số 9963782321 mang tên PHAN THI THANH NH, từ tài khoản này tiếp tục được chuyển đến tài khoản Ngân hàng số 0395347738 của Lê Thị D. Mỗi lần thực hiện Qu được hưởng lợi 10.000 đồng/1.000.000 đồng. Lê Thị Qu khai không biết số tiền được chuyển từ tài khoản TRAN THI DIEM TR là do Nguyễn Văn L, Nguyễn Anh V và Vũ Hồng Th phạm tội mà có, giữa Qu và các bị cáo L, Th, V không quen biết nhau và chưa từng gặp mặt; Qu cũng không biết và cũng không được bàn bạc với L, Th, V về việc thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không biết người có tài khoản Telegram "Cô Qu" là ai. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu thu thập được thấy thời điểm trước, trong và sau ngày 18/5/2023, Lê Thị Qu đã nhiều lần thực hiện việc nhận tiền từ tài khoản Ngân hàng mang tên Trần Thị Diễm Tr rồi tiếp tục chuyển tiền đi nhiều tài khoản Ngân hàng khác. Xét thấy việc các bị cáo trong vụ án có hành vi chuyển tiền có được do phạm tội mà có cho Lê Thị Qu để Qu tiếp tục chuyển tiền qua nhiều tài khoản Ngân hàng khác, sau đó mới chuyển lại tài khoản Ngân hàng đăng ký chính chủ của các bị cáo nhằm che giấu nguồn gốc tiền phạm pháp là có dấu hiệu của hành vi rửa tiền, tuy nhiên với những tài liệu đã thu thập được chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Lê Thị Qu và các bị cáo về hành vi này nên Cơ quan điều tra tách các tài liệu, đồ vật tạm giữ liên quan để tiếp tục củng cố, điều tra xử lý sau là phù hợp với quy định.

Đối với chị Phạm Ngọc Qu1, sinh năm 1998, trú tại xóm 9, thôn V, thị trấn V1, huyện Ư, thành phố Hà Nội **(**là em dâu của Lê Thị Qu**)**: Trước Cơ quan điều tra, Phạm Ngọc Qu1 khai vào khoảng tháng 4/2023, Qu1 được Lê Thị Qu nhờ sử dụng tài khoản Ngân hàng số 9963782321, mang tên PHAN THI THANH NH để nhận và chuyển các mã tiền khi Qu có khách chuyển tiền. Trong ngày 18/5/2023, Qu1 được Qu nhờ thao tác trên điện thoại để nhận và chuyển tiền từ tài khoản Ngân hàng số 9963782321 mang tên PHAN THI THANH NH đến tài khoản của Lê Thị D và nhiều tài khoản khác nhau. Qu1 chỉ biết làm theo yêu cầu của Qu, Qu1 không biết việc Qu nhờ chuyển tiền hộ ai và nhằm mục đích gì. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu xét thấy việc Qu, Qu1 thực hiện các giao dịch chuyển tiền cho nhóm đối tượng L, Th, V đã diễn ra thường xuyên. Xét thấy hành vi của Phạm Ngọc Qu1 có liên quan đến hành vi nêu trên của Lê Thị Qu và các bị cáo nên Cơ quan điều tra tách các tài liệu, đồ vật liên quan để tiếp tục củng cố, điều tra xử lý sau.

Đối với chị Lê Thị D, sinh năm 2003, trú tại xã X, huyện M, thành phố Hà Nội là chủ tài khoản Ngân hàng số 0395347738 (Ngân hàng TMCP MBBank). Trong ngày 18/5/2023, D được Vũ Hồng Th (người yêu của D) nhờ nhận số tiền 80.300.000,đ (Tám mươi triệu ba trăm nghìn đồng) chuyển đến từ tài khoản Ngân hàng số 9963782321 mang tên PHAN THI THANH NH, sau đó Th nhờ D chuyển số tiền 5.400.000,đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra, D khai không biết đây là tiền do Vũ Hồng Th vi phạm pháp luật mà có, D không được hưởng lợi từ số tiền này, D cũng không biết và cũng không được bàn bạc cùng Th và L về việc thực hiện lừa đảo. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu thu thập được, sao kê giao dịch tài khoản ngân hàng thời điểm trước, trong và sau ngày 18/5/2023 thì tài khoản Ngân hàng số 0395347738 của Lê Thị D có nhiều giao dịch nhận tiền từ tài khoản Ngân hàng số 9963782321 mang tên PHAN THI THANH

NH. Xét thấy hành vi của Lê Thị D có liên quan đến hành vi nêu trên của Lê Thị Qu và các bị cáo nên Cơ quan điều tra tách các tài liệu, đồ vật liên quan để tiếp tục củng cố, điều tra xử lý sau.

Đối với anh Phạm Văn Ng, sinh năm 1993, trú tại thôn Ng, thị trấn V1, huyện Ư, thành phố Hà Nội (chồng của Lê Thị Qu), quá trình điều tra Ng khai: Trong ngày 18/5/2023, Ng có hỏi vay tiền Phạm Ngọc Qu1 (là em dâu của Ng) thì được Qu1 đồng ý cho vay, Qu1 đã sử dụng tiền trong tài khoản Ngân hàng số 9963782321 mang tên PHAN THI THANH NH chuyển số tiền 50.000.000,đ (Năm mươi triệu đồng) vào tài khoản Ngân hàng số 963989983 mang tên Phạm Văn Ng. Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện Ng không có hành vi liên quan đến vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Hoàng Văn Đ ngày 18/5/2023. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Phạm Văn Ng là phù hợp.

Đối với chị Phan Thị Thanh Nh, sinh năm 1997, trú tại xã Ph, huyện Ư, thành phố Hà Nội, là chủ tài khoản Ngân hàng số 9963782321 - Ngân hàng Vietcombank. Qua điều tra xác định Nh đăng ký tài khoản trên là để phục vụ mục đích kinh doanh trang điểm, tuy nhiên sau khi mở số tài khoản trên Nh có cho Lê Thị Qu mượn để thực hiện các giao dịch chuyển tiền với mục đích cần có nhiều giao dịch thể hiện số tiền nhiều để sau này tiện cho việc vay vốn Ngân hàng (vì Nh biết Qu làm dịch vụ chuyển tiền). Quá trình Qu sử dụng số tài khoản trên thì Nh không biết việc Qu nhận tiền của ai, chuyển tiền đi đâu, làm gì và nhằm mục đích gì. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Phan Thị Thanh Nh là đúng quy định.

Đối với ông Phạm Văn T, sinh năm 1975, trú tại xã V, huyện Ư, thành phố Hà Nội, là người có thông tin cá nhân đăng ký sử dụng số thuê bao 0355.407.649, tuy nhiên ông Phạm Văn T không biết ai đã lấy thông tin cá nhân của mình để đăng ký sử dụng số thuê bao này, ông T không giao dịch mua bán hay cho ai mượn thông tin để đăng ký. Qua điều tra xác định ông T không có hành vi liên quan, cũng không biết việc các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Hoàng Văn Đ vào ngày 18/5/2023. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông Phạm Văn T là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1956, trú tại xã X, huyện M, thành phố Hà Nội (là bà nội của bị can Nguyễn Văn L). Việc L sử dụng số điện thoại 0355.407.649 và lấy thông tin cá nhân của bà Nh để đăng ký tài khoản "CAKE" trên ứng dụng điện thoại để chạy quảng cáo cho vay tiền trên FaceBook thì bà Nh không biết và không được hưởng lợi gì từ việc Lừa đảo của Nguyễn Văn L. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà Nguyễn Thị Nh là phù hợp.

Đối với chị Trần Thị Diễm Tr, sinh năm 1999, trú tại 5/26, ĐHT 05, khu phố 2, phường T, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, là người có tên đăng ký tài khoản Ngân hàng số 6568828386 mang tên TRAN THI DIEM TR (do Nguyễn Anh V là người quản lý, sử dụng), số tài khoản này liên quan đến việc V nhận số tiền 43.780.000 đồng mà Nguyễn Văn L lừa đảo của ông Hoàng Văn Đ trong ngày 18/5/2023. Tuy nhiên, quá trình điều tra Trần Thị Diễm Tr khai không được đăng

ký và sử dụng số tài khoản trên và không biết gì về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị cáo trong vụ án. Do đó, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý đối với Trần Thị Diễm Tr.

Đối với các đối tượng Hoàng Văn H, sinh năm 1996, Nguyễn Quốc V, sinh năm 2004, Vũ Quang Th, sinh năm 2003 đều trú tại Thôn T, xã X, huyện M, thành phố Hà Nội; Nguyễn Văn Kh, sinh năm 2005, trú tại Thôn Ph, xã Ph, huyện Ư thành phố Hà Nội, là những người ở cùng với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Anh V và Vũ Hồng Th trong thời gian các bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Qua xác minh các đối tượng nêu trên hiện nay không có mặt tại địa phương. Riêng Nguyễn Văn Kh, vào ngày 29/8/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Mặt khác, các bị cáo L, V, Th đều khai các đối tượng trên không tham gia thực hiện hành vi lừa đảo đối với ông Hoàng Văn Đ. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Hoàng Văn H, Vũ Quang Th, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Văn Kh trong vụ án này và sẽ tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh.

Ngoài ra, ông Hoàng Văn Đ còn khai vào ngày 17/5/2023 ông đã bị đối tượng sử dụng tài khoản Facebook có tên "Kiều Anh 1002" lừa đảo chiếm đoạt số tiền 30.000.000,đ (ba mươi triệu đồng) cũng với thủ đoạn giả danh nhân viên Ngân hàng cho vay tiền qua mạng xã hội. Tuy nhiên, kết thúc điều tra chưa xác định được người thực hiện hành vi lừa đảo nói trên nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra, làm rõ sau.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th, Nguyễn Anh V phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 16 (Mười sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã X, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung Nguyễn Văn L số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Hồng Th.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng Th 13 (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Hồng Th cho UBND xã X, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh V.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Anh V cho UBND xã Ph, huyện Ư, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo đang bị tạm giam Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th, Nguyễn Anh V, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Vũ Hồng Th, Nguyễn Anh V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
-THADS TP B;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu